

**HỒ SƠ CẤP GIẤY
LẦN ĐẦU**

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Giấy nhượng quyền sử dụng đất

Họ và tên: Bùi Hồng Đăng.

Địa chỉ: Công ty khai thác cát - Tĩnh Đông Hải

Hiện ngụ tại: Phường An Bình, thành phố

Biên Hòa - Sở Chủng Minh:

Có cơ thửa đất tại ấp 4 xã Long An

Huyện Long Thành, diện tích: 310 m²

Đồng giáp: bà Nguyễn Thị Bích Liên.

Cạnh giáp: ông Nguyễn Văn Cử

Như giáp: đường 25b

Bắc giáp: ông Trần Văn Phú

Nay tôi nhường lại quyền sử dụng mảnh

đất này cho ông: Đặng Văn Dâu

được toàn quyền sử dụng và sinh hoạt

Sở Chủng Minh:

Nên bản tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước

pháp luật.

Ngày 20-1-1992.

Người nhường

(20-1-1992) Người nhận

Đặng Văn Dâu
Bùi Hồng Đăng

Đặng Văn Dâu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN XIN XÁC NHẬN
HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRỰC TIẾP SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÓ
NGUỒN THU NHẬP ỔN ĐỊNH TỪ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Hội Mỹ Phước Bắc.....Nhơn Trạch.....

Tôi đứng tên dưới đây là: Đặng Văn Dân..... Sinh năm: 1957.....

CMND số: 27.16.58.7.1.3. Cấp ngày: Nơi cấp: Tỉnh Phước.....

Hiện thường trú tại: A.1.1. Hội Mỹ Phước Bắc.....Nhơn Trạch.....

.....Hội Mỹ Phước Bắc.....

Nguyên tôi có lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất
tọa lạc tại xã: Long An, tờ bản đồ địa chính số: 4c.....

thửa đất số: 6.2..... diện tích, 273,5 m². Toại đất: C.Đ.T.t.L.NK

Nay tôi làm đơn này kính mong quý cơ quan xác nhận cho tôi là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp tại địa phương, để bổ sung vào hồ sơ cấp giấy CNQSD đất nông nghiệp.

Tôi cam đoan là trực tiếp sản xuất, không bỏ hoang, sử dụng đúng mục đích và thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Xác nhận UBND xã Hội Mỹ Phước Bắc....., ngày 26 tháng 7 năm 2017

Hộ ông (bà).....Đặng Văn Dân.....

Là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp

LIND

Người làm đơn

Đặng Văn Dân

PHO CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Trí

Nguyễn Xuân Khương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 103/ CV-UBND

Long An, ngày 20 tháng 7 năm 2017

V/v cho ý kiến xác nhận việc sản xuất
nông nghiệp của hộ gia đình cá nhân.

Kính gửi: - UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của chính Phủ về việc sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Vào ngày 17 tháng 7 năm 2017, UBND xã Long An có nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đặng Văn Dậu tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 40 xã Long An, loại đất: Đất trồng cây lâu năm.

Từ nội dung trên UBND xã Long An làm văn bản đề nghị UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cho ý kiến về việc xác nhận Hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp đối với ông Đặng Văn Dậu hiện thường trú tại ấp 1 xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT (Trọng);

CHỦ TỊCH



Lê Khắc Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 04a/DK

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.
Vào số tiếp nhận hồ sơ số: Quyển.....
Ngày / / 2014
Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Kính gửi :

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): Ông (bà): ĐANG VĂN DŨ..... Năm sinh: 1957
CMND: 271.658.713..... Ngày cấp: 6.1.2016..... Nơi cấp: CA. TP. HCM.....

Ông (bà): NGUYỄN THỊ THANH HUỆM..... năm sinh: 1960
CMND: 271.920.991..... Ngày cấp: 15.10.2007..... Nơi cấp: CA. TP. HCM.....

1.2. Địa chỉ thường trú : Ấp 1, xã Hiệp Hòa, huyện Mù Cang Lũn, tỉnh Yên Bái.....

2. Đề nghị : - Đăng ký QSDĐ Đăng ký quyền quản lý đất (Đánh dấu ✓ vào ô trống lựa chọn)
- Cấp GCN đối với đất Cấp GCN đối với tài sản trên đất

3. Thừa đất đăng ký

3.1. Thừa đất số: 67.....; 3.2. Tờ bản đồ số: 10.....

3.3. Địa chỉ tại: Xã Tân An.....

3.4. Diện tích: 278,8..... m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: m²;

3.5. Sử dụng vào mục đích: ĐNT - CLM....., từ thời điểm:

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất:

3.7. Nguồn gốc sử dụng: Đã ba lần chuyển nhượng nhà ở, kể từ năm 1984 sử dụng đến ngày 27.10.1.1997 chuyển nhượng lại cho tôi (lần đầu tiên) Ông Đậu sử dụng ổn định từ đó đến nay không bị tranh chấp, khiếu nại, kiện tụng năm 1992 trên mảnh đất này tại địa chỉ: Thôn Thới An, xã Tân An.....

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thừa đất số, của, nội dung quyền sử dụng

4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Loại nhà ở, công trình:

b) Diện tích xây dựng: (m²);

c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác):

d) Sở hữu chung: m²; sở hữu riêng: m²;

e) Kết cấu:; e) Số tầng:

g) Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

a) Loại cây chủ yếu:

b) Diện tích: m²;

c) Nguồn gốc tạo lập:

- Tự trồng rừng:

4.3. Cây lâu năm:

a) Loại cây chủ yếu:

b) Diện tích: m²;

c) Sở hữu chung: m²;

Sở hữu riêng: m²;

- Nhà nước giao không thu tiền: <input type="checkbox"/> - Nhà nước giao có thu tiền: <input type="checkbox"/> - Nhận chuyển quyền: <input type="checkbox"/> - Nguồn vốn trồng, nhận quyền: <input type="checkbox"/> d) Sở hữu chung : m ² , Sở hữu riêng: m ² ; đ) Thời hạn sở hữu đến:	d) Thời hạn sở hữu đến:
5. Những giấy tờ nộp kèm theo:	
6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:	
Đề nghị khác:	

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 201

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Đặng Văn Đức

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
 (Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở, trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

- Nội dung kê khai so với hiện trạng: *Đã kê khai đúng thực tế*
- Nguồn gốc sử dụng đất: *Sử dụng đất của gia đình*
- Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: *Đã đăng ký từ trước năm 1997*
- Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất: *Đã tạo lập tài sản gắn liền với đất*
- Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: *Không có tranh chấp*
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: *Đã phù hợp*
- Nội dung khác: *Không có nội dung khác*

Ngày tháng năm

Công chức địa chính

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm

TM. Ủy ban nhân dân

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

(Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì không xác nhận các nội dung tại các Điểm 2,3,4,5,6 và 7 Mục này; đăng ký, riêng về đất thì không xác nhận nội dung Điểm 4; đăng ký riêng tài sản thì không xác nhận nội dung Điểm 2 và Điểm 3 Mục này)

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày tháng năm

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Long An, ngày tháng năm 2017

BIÊN BẢN XÁC MINH

Hôm nay, lúcgiờ.....phút. Tại: Ấp.....*Xóm Cốc*..... xã Long An.

Chúng tôi tiến hành xác minh hiện trạng sử dụng đất của Ông (bà)
.....*Đài Mỹ Mẫn Đậu*.....

I. Thành phần tham dự:

1. Đại diện UBND xã Long An:

Ông(Bà).....*Lê Khắc Tuấn*..... CT UBND xã

Ông(Bà) Thái Thành Trọng..... Công chức Địa Chính

2. Đại diện Ban Ấp.....*Xóm Cốc*..... Xã Long An.

Ông(Bà).....*Nguyễn Tấn Phương*..... Trưởng ấp

3. Người chứng kiến:

Ông(Bà).....*Đài Mỹ Mẫn Đậu*..... -Sinh năm: *1957*.CMND:

Địa chỉ: *Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP HCM*.....

Ông(Bà)..... -Sinh năm:CMND:

Địa chỉ:

II. Nội dung:

UBND xã Long An nhận được hồ sơ xin cấp giấy GCNQSD đất của ông (bà):
.....*Đài Mỹ Mẫn Đậu*....., có đất tại ấp.....*Xóm Cốc*....., xã Long An, huyện Long Thành,.

Qua xem xét hồ sơ có liên quan UBND xã Long An đã cử cán bộ địa chính xuống xác minh hiện trạng sử dụng đất cụ thể như sau:

Thửa đất ông(bà):.....*Đài Mỹ Mẫn Đậu*..... xin cấp giấy thuộc thửa đất số.....*6.2*..... tờ bản đồ địa chính số.....*140*..... có diện tích.....*6.787.8*..... tại ấp.....*Xóm Cốc*..... xã Long An. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, các chủ sử dụng đất lân cận đã thống nhất ranh giới.

Nguồn gốc: *Mã bà Trần Thị Mầm*..... khai phá..... năm.....*1984*..... đến..... ngày.....*27.01.1997*..... chuyển nhượng lại cho.....*Ông Nguyễn Văn Đậu*..... (bản đồ.....*giấy tay*).....*Ông Đậu*..... sử dụng cũ.....*Đinh Tú*..... đến nay.....*Nguyễn Văn Đậu*..... chuyển nhượng.....*năm 1992*..... trên.....*phần đất*.....*của bà Trần Thị Mầm*.....

Từ cận tiếp giáp:

+ Đông giáp:.....

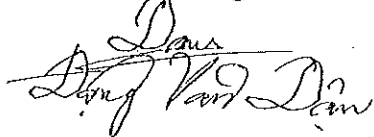
+ Tây giáp:.....

+ Nam giáp:.....

+ Bắc giáp:.....

Biên bản kết thúc lúcgiờ.....phút cùng ngày, mọi người cùng đọc lại và nhất trí ký tên dưới đây. Ngoài ra chúng tôi không làm gì khác.

Chủ sử dụng



Người ghi biên bản

Thái Thành Trọng

Đ/d Áp.....

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất
Tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

S TT	Tên người sử dụng đất Địa chỉ đăng ký thường trú	Tờ bán đồ	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Mục dịch sử dụng	Thời điểm SDĐ	Nguồn gốc sử dụng đất	Tài sản gắn liền đất	Tình trạng tranh chấp
1	Ông Đặng Văn Dậu.SN: 1957 Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền. SN: 1960 Thường trú: ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Vị trí đất: xã Long An, huyện Long Thành.	40	62	250 28,8	ONT CLN	1992	Do bà Trần Thị Nan khai phá năm 1984 sử dụng đến ngày 27/01/1997 chuyển nhượng lại cho ông Đặng Văn Dậu (bằng giấy tay). Ông Dậu sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp. Nhà xây dựng năm 1992 trên phần đất mua lại của bà Trần Thị Nan.	Nhà cấp 4	Không tranh chấp

- Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 11/9/2017, đến ngày 27/9/2017. Tại địa
điểm: Ủy Ban Nhân Dân Xã Long An. Người không đồng ý với kết quả thẩm tra trên đây thì gửi đơn khiếu nại đến: Ủy Ban Nhân
Dân Xã Long An để giải quyết, sau thời gian trên Nhà nước sẽ không xem xét giải quyết./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN CHO NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG
ĐẤT VỀ VIỆC CÔNG KHAI DANH SÁCH

Long An, ngày tháng năm 2017

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Dậu



Đặng Văn Dậu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG AN

Số : 544/TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 28 tháng 9 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v Cấp giấy CNQDD cho ông Đặng Văn Dậu và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
tại xã Long An.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2013.

Căn cứ vào Nghị Định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất Đai.

Căn cứ Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, của bộ Tài nguyên môi trường, qui định về hồ sơ địa chính.

Căn cứ Thông tư 25/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014, của Bộ Tài nguyên môi trường qui định về bản đồ địa chính.

Xét hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất của:

Ông Đặng Văn Dậu, Sn: 1957. CMND: 271658713, cấp ngày: 05/10/2000, nơi cấp: CA Đồng Nai.

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Sn: 1960. CMND: 271920991, cấp ngày: 15/06/2007, nơi cấp: CA Đồng Nai.

Địa chỉ thường trú: ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tờ bản đồ số: 40, thửa đất số: 62, diện tích: 278,8 m², loại đất: ONT (250 m²) + CLN (27,8 m²).

Vị trí đất : xã Long An, huyện Long Thành

Nguồn gốc đất: Do bà Trần Thị Nan khai phá năm 1984 sử dụng đến ngày 27/01/1997 chuyên nhượng lại cho ông Đặng Văn Dậu (bằng giấy tay). Ông Dậu sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp. Nhà xây dựng năm 1992 trên phần đất mua lại của bà Trần Thị Nan.

UBND xã Long An có ý kiến như sau: Hồ sơ đã được niêm yết công khai tại UBND xã Long An. Thời gian từ ngày 11/9/2017 cho đến ngày 27/9/2017 không có đơn thắc mắc khiếu nại.

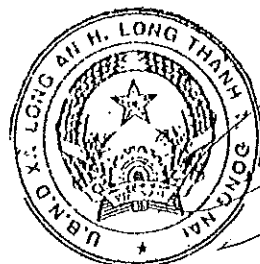
Kết Luận: Đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kính trình UBND huyện Long Thành, Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Long Thành, Văn phòng ĐKDD Đồng Nai-CN Long Thành xem xét cấp giấy CNQSD đất cho ông Đặng Văn Dậu và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền ở các thửa đất đủ điều kiện cấp giấy nêu trên./.

Nơi Nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu VT-UBX.

CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Long An, ngày 24 tháng 08 năm 2017

PHIẾU LẤY Ý KIẾN KHU DÂN CƯ
VỀ NGUỒN GỐC VÀ THỜI ĐIỂM SỬ DỤNG ĐẤT

Hôm nay, ngày 24 tháng 08 năm 2017, khu dân cư tổ..... ấp... Xóm... Cốc....., xã Long An, huyện Long Thành, đã họp để xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất số... 02....., tờ bản đồ số... 212..... tại địa chỉ... xã... huyện... tỉnh... của Ông: Nguyễn Văn Cường... sinh năm 1957... CMND: 271658793.....

Thành phần cuộc họp gồm có:

1. Ông (bà) Nguyễn Văn Cường... Trưởng ấp..... chủ trì cuộc họp;
2. Ông (bà) Nguyễn Văn Cường... Đại diện UBND xã Long An;
3. Ông (bà).....

Và..... người đã từ cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay của thửa đất nói trên.

Cuộc họp đã thống nhất xác định:

1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất: do bà Trần Thị Năm... năm 1984...
Sử dụng đến nay 27/01/1997...
Đầu tiên...
Nhà xây dựng năm 1998...
Lý do bà Trần Thị Năm.....
2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích hiện tại xin cấp Giấy chứng nhận từ ngày 27 tháng 01 năm 1997.
3. Tình trạng tranh chấp đất đai: Không có tranh chấp.

Những người tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Ký tên
01	Nguyễn Văn Cường	Ấp Xóm Cốc	[Ký tên]
02	Nguyễn Văn Cường	Đã ghi rõ	[Ký tên]
03	Nguyễn Văn Cường	Ấp Xóm Cốc	

Ngày 28 tháng 9 năm 2017
Xác nhận UBND xã Long An

CHỦ TỊCH



Lê Khắc Toàn

Chủ trì cuộc họp
(ký, ghi rõ họ tên và chức danh của người Chủ trì cuộc họp)

[Ký tên]
Nguyễn Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Long An, ngày tháng năm 2017

BIÊN BẢN XÁC MINH

Hôm nay, lúc 15 giờ 15 phút. Tại: Ấp.....*Xóm*.....*C xã*..... xã Long An.
Chúng tôi tiến hành xác minh hiện trạng sử dụng đất của Ông (bà) ...*Miền*.....*Miền*.....*Miền*.....

I. Thành phần tham dự:

1. Đại diện UBND xã Long An:

Ông(Bà).....*Lê Văn Tuấn*..... -*C.T. UBND xã*.....

Ông(Bà) Thái Thành Trọng..... Công chức Địa Chính

2. Đại diện Ban Ấp.....*Xóm*.....*C xã*..... Xã Long An.

Ông(Bà).....*Miền*.....*Miền*.....*Miền*.....

3. Người chứng kiến:

Ông(Bà).....*Miền*.....*Miền*.....*Miền*..... -Sinh năm: *1957*. CMND:

Địa chỉ: ..*Miền*.....*Miền*.....*Miền*.....*Miền*.....*Miền*.....*Miền*.....

Ông(Bà)..... -Sinh năm: CMND:

Địa chỉ:

II. Nội dung:

UBND xã Long An nhận được hồ sơ xin cấp giấy GCNQSD đất của ông (bà):
...*Miền*.....*Miền*.....*Miền*....., có đất tại ấp.....*Xóm*.....*C xã*....., xã Long An, huyện Long Thành.

Qua xem xét hồ sơ có liên quan UBND xã Long An đã cử cán bộ địa chính xuống xác minh hiện trạng sử dụng đất cụ thể như sau:

Thừa đất ông (bà): ..*Miền*.....*Miền*.....*Miền*..... xin cấp giấy thuộc thửa đất số...*1.2*..... tờ bản đồ địa chính số...*1/0*..... có diện tích *2.787,8*....., tại ấp.....*Xóm*.....*C xã*..... xã Long An. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, các chủ sử dụng đất lân cận đã thống nhất ranh giới.

Nguồn gốc: Do...*Miền*.....*Miền*.....*Miền*..... xin cấp giấy thửa đất số...*1.2*..... tờ bản đồ địa chính số...*1/0*..... có diện tích *2.787,8*....., tại ấp.....*Xóm*.....*C xã*..... xã Long An. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, các chủ sử dụng đất lân cận đã thống nhất ranh giới.

Từ cận tiếp giáp:

+ Đông giáp:.....Phường 2 & B.....

+ Tây giáp:.....Phường Thị Lộ.....

.....Phường Thị Ngọc Cúc.....

+ Nam giáp:.....Nguyễn Văn Cội.....

.....

+ Bắc giáp:.....Lưu Thị Bích.....Thị Giác Thị Tán.....

.....

Biên bản kết thúc lúc ...15...giờ...12...phút cùng ngày, mọi người cùng đọc lại và nhất trí ký tên dưới đây. Ngoài ra chúng tôi không làm gì khác.

Chủ sử dụng

Dân
Đông Văn Dân

Người ghi biên bản

Thái Thành Trọng

Thái Thành Trọng

Đ/d Áp.....Xóm gác.....

Nguyễn Tấn Hưng

.....Nguyễn Tấn Hưng.....

Trần Văn Dũng

Trần Văn Dũng

Nguyễn Minh Sang

Phan Thành Quang

Phan Thành Quang
UBND Xóm Long An.

CHỦ TỊCH



Phan Khắc Toàn

- Nhà nước giao không thu tiền: <input type="checkbox"/>	d) Thời hạn sở hữu đến:
- Nhà nước giao có thu tiền: <input type="checkbox"/>	
- Nhận chuyển quyền: <input type="checkbox"/>	
- Nguồn vốn trồng, nhận quyền: <input type="checkbox"/>	
d) Sở hữu chung : m ² , Sở hữu riêng: m ² ;	
d) Thời hạn sở hữu đến:	
5. Những giấy tờ nộp kèm theo:	
6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:	
Đề nghị khác:	

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 11 tháng 10 năm 2017.
 Người viết đơn
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Dam
 Dương Văn Dân

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
 (Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở, trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

- Nội dung kê khai so với hiện trạng: ... Ba... trên... Thị... Nam... phố... năm 1984..
- Nguồn gốc sử dụng đất: Sử... dùng... đất... ngày... 10/01/1997... chuyển... lại...
- Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: Ch... m... v... dân... g... g... g...
- Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất: t... m... d... đ... t... t... t...
- Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: t... t... t... t... t... t... t...
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: p... x... c... n... 1992
- Nội dung khác: t... t... t... t... t... t... t...

Ngày 11 tháng 10 năm 2017
 Công chức địa chính
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày 11 tháng 10 năm 2017
 TM. Ủy ban nhân dân



Chánh Trưởng
 (Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì không xác nhận các nội dung tại các Điểm 2,3,4,5,6 và 7 Mục này; đăng ký, riêng về đất thì không xác nhận nội dung Điểm 4; đăng ký riêng tài sản thì không xác nhận nội dung Điểm 2 và Điểm 3 Mục này)

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày tháng năm
 Người kiểm tra
 (Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Ngày tháng năm
 Giám đốc
 (Ký tên, đóng dấu)

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SIDĐ): Đang Văn Đu

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SIDĐ: Ap1 Hiệp Phước Nhơn Trạch - ĐN

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 01222 961 52 fax: email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có):

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số: ngày:

2. Giấy tờ về quyền SIDĐ (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất: Xã Long An
Số nhà Ngõ (ngách, hẻm,) Đường phố ... phường (xã, thị trấn) ...
Quận (huyện) ... Tỉnh (Thành phố) ...

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): 1

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: Đất CNT + CLN

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng:

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày tháng năm

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: ?

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức giao đất ở: 278,8 m²

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SIDĐ hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

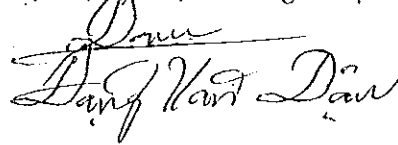
Chứng chỉ hành nghề số:

...Ngày 28 tháng 7 năm 2017

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/LPTB
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 156/2013/TT-BTC ngày
06/11/2013 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ

[04] Tên người nộp thuế: Dương Văn Dân
[05] Mã số thuế: [06] Địa chỉ: A.P.1. Hiệp Phước - Nhơn Trạch
[07] Quận/huyện: Miền Tây [08] Tỉnh/Thành phố: Đ. Công An
[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:
[12] Đại lý thuế (nếu có):
[13] Mã số thuế: [14] Địa chỉ:
[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:
[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:
[20] Hợp đồng đại lý thuế, số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1 Địa chỉ thửa đất: xã Long An

1.2 Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.3 Mục đích sử dụng đất: ĐNT + CNH 1.4 Diện tích (m²): 278,8

1.5 Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày..... tháng..... năm.....

1.6 Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1 Cấp nhà: Loại nhà: 2.2. Diện tích nhà (m² sàn xây dựng):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng: - Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, cho, tặng:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm.....

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho (đồng):

4. Tài sản thuộc diện không phải nộp hoặc được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Giấy tờ có liên quan, gồm:

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chức chỉ hành nghề số:

....., ngày 28 tháng 7 năm 2017

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Dương Văn Dân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 03/BDS-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Họ và tên: Dương Văn Dân (T.đ.đ. T.đ.đ. Nam).....

[05] Mã số thuế (nếu có): -

[06] Số CMND (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

[06a] Ngày cấp:..... [06b] Nơi cấp:.....

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):

[08] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[09] Mã số thuế: -

[10] Địa chỉ:

[11] Quận/huyện: [12] Tỉnh/Thành phố:

[13] Điện thoại: [14] Fax: [15] Email:

[16] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[17] Mã số thuế: -

[18] Địa chỉ:

[19] Quận/huyện: [20] Tỉnh/Thành phố:

[21] Điện thoại: [22] Fax: [23] Email:

[24] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:.....

[25] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà:

Số Do cơ quan:..... Cấp ngày:.....

[26] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sản phẩm giao dịch của chủ dự án:.....

Số..... Ngày:.....

[27] Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản (nếu là mua bán, đổi):

Số:..... Nơi lập..... Ngày lập:

Cơ quan chứng thực Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[28] Họ và tên: Dương Văn Dân.....

[29] Mã số thuế (nếu có): -

[30] Số CMND/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

[31] Đơn xin chuyển nhượng bất động sản (nếu là nhận thừa kế, nhận quà tặng)

Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: Ngày lập:

Cơ quan chứng thực Ngày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[32] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[33] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[34] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[35] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[36] Đất

[36a] Địa chỉ thửa đất, nhà ở: Xã Long An

[36b] Vị trí (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

[36c] Loại đất, diện tích: CNT + CN 2787,8 m²

Loại đất	Diện tích
Loại đất 1: CNT + CN	2787,8 m ²
Loại đất 2:
.....

[37] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[38] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): đồng

[39] Nhà và các tài sản gắn liền với đất (gọi chung là nhà)

[39a] Cấp nhà:

[39b] Loại nhà:

[39c] Diện tích nhà (m² sàn xây dựng):

[39d] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng [39d.1] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

Chuyển nhượng [39d.2] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[39e] Giá trị nhà: đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[40] Loại thu nhập

[40a] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

[40b] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[41] Giá chuyển nhượng bất động sản hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

[42] Thu nhập miễn thuế:.....

[43] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản : {[43]= ([41] - [42]) x 2%}:..... đồng

[44] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[44] = ([41]-[42]-10.000.000) x 10%}:..... đồng

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					<input type="checkbox"/>
2					<input type="checkbox"/>
...					<input type="checkbox"/>

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-

-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

....., ngày 29 tháng 7 năm 2017

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

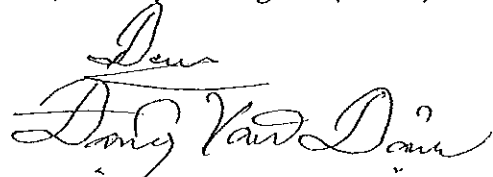
Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ (BAO GỒM CẢ ĐỒNG SỞ HỮU (nếu có)) hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



B. PHÂN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế (nếu có): -

I. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất
2. Quyền sử hữu hoặc sử dụng nhà ở
3. Quyền thuê đất, thuê mặt nước
4. Các bất động sản khác

II. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thừa đất số: Tờ bản đồ số:
- Số nhà, đường phố:
- Thôn, xóm:
- Phường/xã:
- Quận/huyện:
- Tỉnh/ thành phố:
2. Loại đất:
3. Loại đường/khu vực:
4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):
5. Cấp nhà: Loại nhà:
6. Hạng nhà:
7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà:
 - 8.1. Diện tích (m²):
 - 8.2. Đơn giá (đồng/m²):
 - 8.3. Tổng giá trị nhà:
9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, Giá trị đất:

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			
Loại đất 2:			
...			

Tổng	[9.5]
------	-------

III. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:.....đồng [A1]

1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định (= [8.3]+[9.5]):.....
.....đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế:.....đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2. Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A1]-[A3]) x 2% =x2%

- Trường hợp 2: [A1] < [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3]) x 2% =x2%

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3] - 10.000.000) x 10% =
.....x10%

4. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					<input type="checkbox"/>
2					<input type="checkbox"/>
...					<input type="checkbox"/>

V. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà).....và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy

định tại khoảnĐiều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn
là...../.

.....,ngày ...tháng.... năm....

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số 129.77 /2017

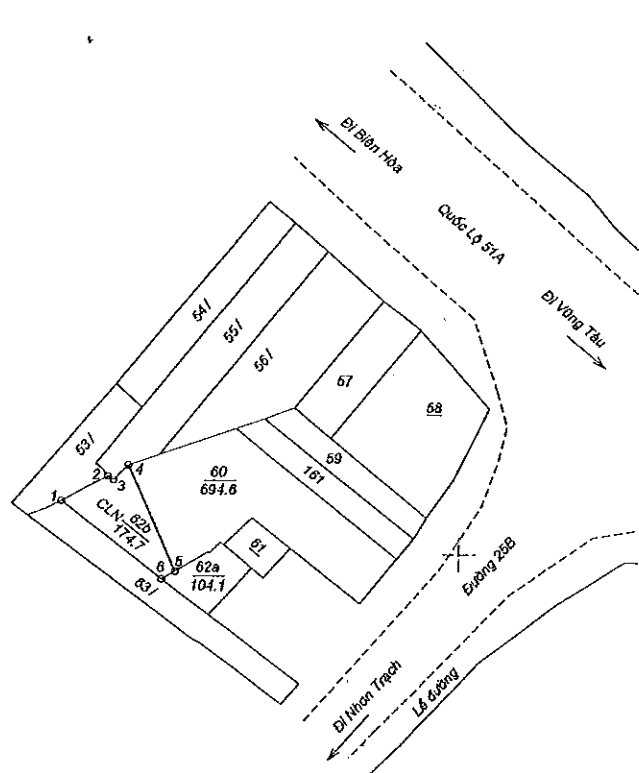
TỶ LỆ: 1/1000

Người yêu cầu: Ông Đặng Văn Dậu
 Địa điểm: Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
 Diện tích sử dụng: 174.7m².

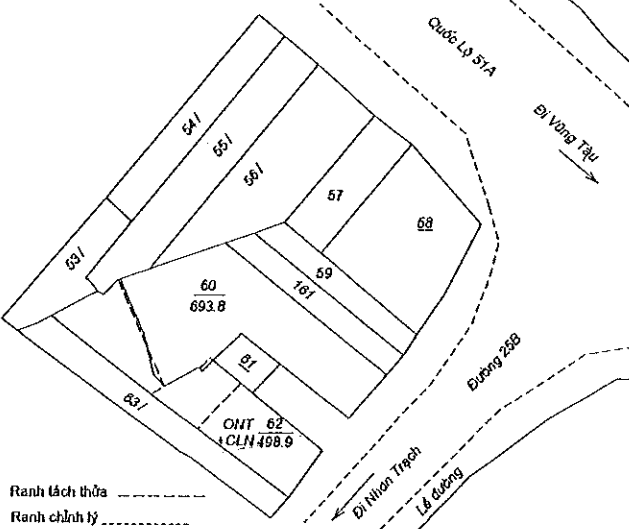
BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

(Hệ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°)

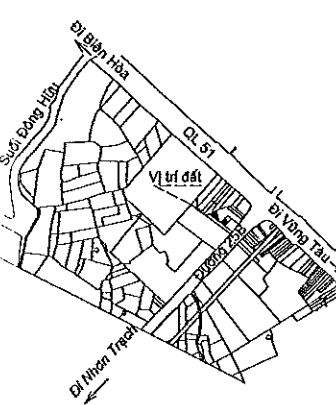
Số hiệu mốc	Khoảng cách (m)	Tọa độ		Chất liệu mốc
		X (m)	Y (m)	
1		1189109.67	414127.42	Cọc bê tông
2	9.64	1189114.12	414135.97	Cọc bê tông
3	1.16	1189113.61	414136.95	Cọc bê tông
4	3.89	1189116.29	414139.68	Cọc bê tông
5	21.18	1189096.66	414148.13	Cọc bê tông
6	2.82	1189095.45	414145.60	Cọc bê tông
1	23.15	1189109.67	414127.42	Cọc bê tông



TRÍCH LỤC BĐDC KHU ĐẤT XÃ LONG AN - HUYỆN LONG THÀNH
 Có thửa 62 từ bản đồ số 40
 Tỷ lệ: 1/1000



SƠ ĐỒ CHỈ DẪN VỊ TRÍ TỶ LỆ 1:10.000



GHI CHÚ:

- Thửa đất thể hiện trên bản vẽ này được trích lục và đo chính lý lách thửa số 62 từ bản đồ số 40 bộ bản đồ địa chính xã Long An, huyện Long Thành được đo vẽ tháng 8 năm 2010. Có kiểm tra đối soát ngoài thực địa, về hình thể, ranh giới thửa đất phù hợp so với BĐDC, diện tích thửa đất không thay đổi so với BĐDC.
- Thửa đất số 62 là số thửa tạm thời, được giới hạn bởi các mốc (1, 2, ..., 6, 1); có diện tích: 278.8m², Loại đất theo hiện trạng: CLN. Số thửa chính thức: 62.
- * Toàn bộ diện tích nằm trong quy hoạch mở đường.
- (Theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, được Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết Định số 4268/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 và kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Long Thành được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết Định số 4670/QĐ-UBND ngày 30/12/2016)
- Bản vẽ này chỉ có giá trị thể hiện hình thể, ranh giới, diện tích thửa đất theo yêu cầu của Ông Đặng Văn Dậu tại hợp đồng số: 8562/17LT ngày 23/10/2017. Các mốc ranh đất do Ông Đặng Văn Dậu chỉ dẫn kèm theo bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 20/8/2017.
- Việc xác định lĩnh pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- Bản vẽ này thay thế bản vẽ số 8865/2017 được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành ký phát hành ngày 01/7/2017.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH LONG THÀNH

Ngày tháng năm 2017 Chủ sử dụng đất Đặng Văn Dậu	Ngày 31 tháng 10 năm 2017 Người đo vẽ Nguyễn Tiến Vinh	Ngày / tháng / năm 2017 Người kiểm tra Lê Minh Tân	Ngày / tháng / năm 2017 KT. GIÁM ĐỐC CHỖ GIÁM ĐỐC Dương Văn Nhất
--	--	--	---